TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SL**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26-3-2024.
V/v: Ly hôn giữa chị M và anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Lò Văn Khẹt.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Bế Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26/3/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị LTM, sinh năm 1996.

Trú tại: Bản LB, xã HT, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh QVT, sinh năm 1995.

Trú tại: Bản LB, xã HT, huyện ML, tỉnh SL. Hiện cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2024 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị LTM trình bày:

Chị và anh QVT kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 31/10/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện ML, tỉnh SL. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh QVT không chăm lo xây dựng gia đình và đi vào con đường nghiện ma túy. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Hiện cai nghiện tại

Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh SL. Từ đó hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị LTM xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh QVT.

Về con chung: Có một con là QTT, sinh ngày 20/12/2015. Hiện nay chị đang nuôi con, nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh QVT cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh QVT trình bày:

Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị LTM và anh QVT. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị LTM. Nay chị LTM yêu cầu ly hôn anh không nhất trí.

Về con chung: Có một con là QTT, sinh ngày 20/12/2015. Anh nhất trí để con cho chị LTM nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

Có căn cứ xử cho chị LTM được ly hôn anh QVT.

Giao cháu QTT, sinh ngày 20/12/2015 cho chị LTM trực tiếp nuôi dưỡng. Anh QVT không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị LTM được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh QVT sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bầy nguyện vọng, anh QVT đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng có xác nhận của Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh SL và đã triệu tập xét

xử hợp lệ có đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn chị LTM có đơn đề nghị xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định của Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị LTM và anh QVT có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh QVT không chăm lo xây dựng gia đình và đi vào con đường nghiện ma túy. Hai người sống ly thân đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị LTM và anh QVT đã được gia đình và chính quyền khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị LTM yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị LTM được ly hôn anh QVT.

[3] Về con chung: Có một con là QTT, sinh ngày 20/12/2015. Hai đương sự nhất trí để cho chị LTM trực tiếp nuôi con, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của con, cần chấp nhận giao con QTT cho chị LTM trực tiếp nuôi dưỡng. Chị LTM không yêu cầu anh QVT phải cấp dưỡng nuôi con, cần chấp nhận, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị LTM được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị LTM được ly hôn anh QVT.

2. Về con chung: Giao cháu QTT, sinh ngày 20/12/2015 cho chị LTM trực tiếp nuôi dưỡng. Anh QVT không phải cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị LTM được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Chị LTM, anh QVT được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND HT, huyện ML (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.